

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01** /2022/HS-ST

Ngày 06- 01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI D, sinh năm 1992 tại Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Xã H, huyện H, tp Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị H; vợ Huỳnh Thị Thu H(đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án: Ngày 15/11/2018, bị TAND quận H, tp Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 28 /7/ 2021 đến ngày 05 /8 /2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân huyện H truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Lê Quang Hữu Đ**, sinh ngày 10/01/2003; trú tại: xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

- Bà **Ngô Thị Bích N**, sinh năm 1967; trú tại: Xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h00' ngày 28/7/2021, tại khu vực cầu thang bộ, khu nhà B, Chung cư nam cầu C thuộc thôn C, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện H phát hiện Nguyễn Đình Đại D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước, bên trái của D có 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng, theo lời khai của D là ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D.

* *Tang vật thu giữ khi bắt quả tang:* 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (đã niêm phong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 358561087516810, gắn thẻ sim số 0905471566 và 01 xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 43K1-AAAAA.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 16h00' ngày 28/7/2021, Nguyễn Đình Đại D đang ở tại Phòng 204, khu nhà B, Chung cư Nam cầu C thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng điện thoại hiệu Nokia gắn sim số 0905471566 gọi điện đến số 0787683107 của đối tượng tên Đ (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 1.500.000đ ma túy đá, Đ đồng ý và hẹn D đến khu vực ngã tư đường N - Y, quận S, tp Đà Nẵng để giao dịch. Sau đó, D rủ Lê Quang Hữu Đ (xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng, Đ đã đến nhà D trước đó) đi cùng cho vui, Hữu Đ đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 43K1-AAAAA chở Hữu Đ đi đến điểm hẹn. Trước và trên đường đi, D không nói cho Hữu Đ biết mục đích là đi lấy ma túy, chỉ nói đi chơi. Khi đi đến ngã tư đường N - Y, D dừng xe, nói Hữu Đ đứng tại đây rồi D đi bộ vào một kiệt đường Y (cách chỗ Hữu Đ khoảng 200m) gặp đối tượng tên Đ lấy ma túy và đưa cho Đ 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, D bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước, bên trái rồi quay lại chở Hữu Đ đi về. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, D về đến cầu thang bộ, khu nhà B, Chung cư Nam cầu C thuộc thôn C, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

* Theo Bản kết luận giám định số 202/GĐ-MT ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tp Đà Nẵng, xác định: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 5,564 gam.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đại D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đại D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Đình Đại D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Đại D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h00' ngày 28/7/2021, tại khu vực cầu thang bộ, khu nhà B, Chung cư nam cầu C thuộc thôn C, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng, lực lượng Đội Điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình Đại D đang tàng trữ 5,564 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Đại D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đình Đại D là đối tượng nghiện ma túy nên nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ma túy không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng bị cáo D bất chấp pháp luật tàng trữ 5,564 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nhưng đang cất giấu trong túi quần đang mặc trên người thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy. Vì vậy, cần phải xử bị cáo D mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/11/2018, bị cáo D bị TAND quận H, tp Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 BLHS nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, cần xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình Đại D 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[4] Về quan điểm luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 43K1-AAAAA, quá trình điều tra xác định xe này thuộc sở hữu của bà Ngô Thị Bích N là dì ruột Lê Quang Hữu Đ, ngày 28/7/2021, bà N cho Đ mượn sử dụng làm phương tiện đi lại và Đ cho bị cáo D mượn lại nhưng không biết bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại xe cho bà N là có cơ sở nên không xét.

- Đối với 4,934 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao mẫu; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 358561087516810, gắn thẻ sim số 0905471566. Đây là những tang vật của vụ án nên cần xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 4,934 gam ma túy loại Methamphetamine, vỏ bao mẫu và thẻ sim điện thoại số 0905471566;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 358561087516810.

- Đối với tượng tên Đ, người đã bán ma túy cho bị cáo D: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Đ nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ nên không xét.

Đối với Lê Quang Hữu Đ, quá trình điều tra xác định, Đ không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đình Đại D. Tuy nhiên, cơ quan Công an đã tiến hành test ma túy với Đ và cho kết quả dương tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến Công an huyện H xử lý hành chính là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đại D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đại D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 /7/ 2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình Đại D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 4,934 gam ma túy loại Methamphetamine, vỏ bao mẫu và thẻ sim điện thoại số 0905471566;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 358561087516810.

(Tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/ 12/2021).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ